

Số: 156 /TB-ĐHVHHN

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

**THÔNG BÁO VỀ PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NĂM 2025**

1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tính tới thời điểm xác định trúng tuyển đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp THPT của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

2. Phạm vi tuyển sinh: Toàn quốc

3. Phương thức tuyển sinh và điều kiện xét tuyển

Phương thức tuyển sinh	Phạm vi áp dụng
Phương thức 1 (PT1): Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thí sinh có năng lực, thành tích vượt trội	- Tất cả các ngành/ chuyên ngành - PT1 bao gồm: + XTT1 (Tuyển thẳng theo Quy chế TS của Bộ GD&ĐT) + XTT2 (Ưu tiên xét tuyển theo Quy định của Trường)
Phương thức 2 (PT2): Xét tuyển dựa trên điểm thi TN THPT năm 2025	- Tất cả các ngành/ chuyên ngành (trừ các tổ hợp có môn năng khiếu)
Phương thức 3 (PT3): Xét tuyển dựa trên học bạ THPT	- Tất cả các ngành/ chuyên ngành

3.1. PT1 - Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thí sinh có năng lực, thành tích vượt trội

3.1.1. Đối tượng xét tuyển thẳng: XTT1 và XTT2.

- **Đối tượng XTT1.** Thí sinh đạt giải theo Quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành, đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào Trường theo ngành/ chuyên ngành phù hợp với môn thi (theo Quy định của Bộ GD&ĐT).

- **Đối tượng XTT2.** Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia hoặc quốc tế, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp).

a) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba, tư trong kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng (môn đoạt giải phải có trong tổ hợp xét tuyển của ngành thí sinh đăng ký xét tuyển);

b) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận (đối với

chuyên ngành Tổ chức hoạt động nghệ thuật và chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa thuộc ngành Quản lý văn hóa); thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

c) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật (đối với chuyên ngành Tổ chức hoạt động nghệ thuật và chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa thuộc ngành Quản lý văn hóa); thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

3.1.2. Nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng xét tuyển thẳng.

3.2. PT2 - Xét tuyển dựa trên điểm thi TN THPT năm 2025

3.2.1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển theo PT2

- Xét tuyển PT2 vào tất cả các ngành/ chuyên ngành đào tạo (trừ tổ hợp có môn năng khiếu).

- Xét điểm tổ hợp 3 môn thi TN THPT.

- Ngoài việc thỏa mãn điều kiện chung, thí sinh đăng kí xét tuyển theo PT2 cần phải tham dự Kỳ thi TN THPT năm 2025 với các môn thi tương ứng với tổ hợp xét tuyển theo PT2 vào ngành/ chuyên ngành đào tạo mà thí sinh có nguyện vọng theo học.

- Ngành Du lịch (chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế) và Ngành Ngôn ngữ Anh: môn Tiếng Anh phải đạt điều kiện từ 6.0 điểm trở lên trong kỳ thi THPT năm 2025.

3.2.2. Điểm cộng (điểm thưởng, điểm khuyến khích)

Ngoài điểm ưu tiên tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cộng **03 (ba) điểm** tính theo thang điểm 30 đối với thí sinh có một trong các loại chứng chỉ Tiếng Anh sau:

Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
- TOEFL ITP 450 điểm - TOEFL iBT 45 điểm - TOEIC (4 kỹ năng) Nghe: 275; Đọc: 275; Nói: 120; Viết: 120	Educational Testing Service (ETS)
IELTS 4.0 điểm	British Council (BC); International Development Program (IDP)
- B1 Preliminary - B1 Business Preliminary - B1 Linguaskill	Cambridge Assessment English
Aptis ESOL B1	British Council (BC)
- Pearson English International Certificate (PEIC) Level 2 - Pearson Test of English Academic (PTE Academic) 43 điểm	Pearson
Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đạt từ Bậc 3	Các đơn vị tổ chức thi theo quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hiện hành

Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét (thang 30), nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá 30 điểm. Mức điểm thường cụ thể Nhà trường sẽ thông báo trong Thông báo tuyển sinh.

3.2.3. Nguyên tắc xét tuyển theo PT2

- Điểm xét tuyển được xác định theo công thức: Điểm xét tuyển = Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên (nếu có).

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 điểm trở lên được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được}) / 7,5] \times \text{Điểm ưu tiên}$.

- Đối với ngành Luật, môn Ngữ văn nhân hệ số 3, sau đó quy về thang 30 để tính điểm xét tuyển.

- Đối với ngành Ngôn ngữ Anh và chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế thuộc ngành Du lịch, môn Tiếng Anh nhân hệ số 2, sau đó quy về thang 30 để tính điểm xét tuyển.

- Thí sinh được đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng xét tuyển.

- Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, Nhà trường sử dụng tiêu chí phụ lần lượt là thứ tự nguyện vọng (NV1 là NV cao nhất); điểm thi TN THPT môn Ngữ văn (đối với ngành Ngôn ngữ Anh và chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế thuộc ngành Du lịch là môn Tiếng Anh).

3.3. PT3 - Xét tuyển dựa trên kết quả học THPT (học bạ)

3.3.1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển theo PT3

- Xét tuyển PT3 vào tất cả các ngành/ chuyên ngành đào tạo.

- Xét điểm tổ hợp 3 môn theo từng ngành/ chuyên ngành.

- Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng xét tuyển theo PT3.

- Riêng với các chuyên ngành Tổ chức hoạt động nghệ thuật; chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa (thuộc ngành Quản lý văn hóa) và ngành Sáng tác văn học thí sinh còn phải tham dự Kỳ thi năng khiếu năm 2025 do Trường Đại học Văn hóa Hà Nội tổ chức để lấy điểm thi năng khiếu xét tuyển kết hợp với điểm học bạ 03 năm môn Ngữ văn. Điểm TBC môn Ngữ văn = $(\text{TBC cả năm lớp 10} + \text{TBC cả năm lớp 11} + \text{TBC cả năm lớp 12}) / 3$.

3.3.2. Điểm cộng (điểm thưởng, điểm khuyến khích)

Ngoài điểm ưu tiên tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cộng **03 (ba) điểm** tính theo thang điểm 30 đối với thí sinh có một trong các loại chứng chỉ Tiếng Anh sau:

Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
- TOEFL ITP 450 điểm - TOEFL iBT 45 điểm - TOEIC (4 kỹ năng) Nghe: 275; Đọc: 275; Nói: 120; Viết: 120	Educational Testing Service (ETS)
IELTS 4.0 điểm	British Council (BC); International Development Program (IDP)
- B1 Preliminary - B1 Business Preliminary - B1 Linguaskill	Cambridge Assessment English
Aptis ESOL B1	British Council (BC)
- Pearson English International Certificate (PEIC) Level 2 - Pearson Test of English Academic (PTE Academic) 43 điểm	Pearson
Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đạt từ Bậc 3	Các đơn vị tổ chức thi theo quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hiện hành

Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét (thang 30), nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá 30 điểm. Mức điểm thưởng cụ thể Nhà trường sẽ thông báo trong Thông báo tuyển sinh.

3.3.3. Nguyên tắc xét tuyển theo PT3

- Điểm xét tuyển được xác định theo công thức:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên (nếu có).

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 điểm trở lên được xác định theo công thức sau: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được}) / 7,5] \times \text{Điểm ưu tiên}$.

- Đối với ngành Luật, môn Ngữ văn nhân hệ số 3, sau đó quy về thang 30 để tính điểm xét tuyển.

- Đối với ngành Ngôn ngữ Anh và chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế thuộc ngành Du lịch, môn Tiếng Anh nhân hệ số 2, sau đó quy về thang 30 để tính điểm xét tuyển.

- Đối với ngành Sáng tác văn học, môn Năng khiếu 1 nhân hệ số 2, sau đó quy về thang 30 để tính điểm xét tuyển.

- Thí sinh được đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng xét tuyển.

- Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, Nhà trường sử dụng tiêu chí phụ lần lượt là thứ tự nguyện vọng (NV1 là NV cao nhất); điểm thi TN THPT môn Ngữ văn (đối với ngành Ngôn ngữ Anh và chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế thuộc ngành Du lịch là môn Tiếng Anh). Điểm TBC môn Ngữ văn/ môn Tiếng Anh = (TBC cả năm lớp 10 + TBC cả năm lớp 11 + TBC cả năm lớp 12) / 3.

4. Các ngành, chương trình đào tạo và dự kiến chỉ tiêu xét tuyển.

Tổng chỉ tiêu xét tuyển năm 2025 là 1900.

TT	Mã ngành/ chuyên ngành xét tuyển	Tên ngành/ chuyên ngành (CN) xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	7810101	Du lịch			
1.1	7810101A	CN: Văn hóa du lịch	PT1, PT2, PT3	C00, C03, C04, C14, C19, D01, D14, D15, D66	170
1.2	7810101B	CN: Lữ hành, hướng dẫn du lịch			120
1.3	7810101C	CN: Hướng dẫn du lịch quốc tế			110
2	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành			
2.1	7810103A	CN: Quản trị kinh doanh du lịch	PT1, PT2, PT3	C00, C03, C04, C14, C19, D01, D14, D15, D66	190
2.2	7810103B	CN: Quản trị du lịch cộng đồng			80
3	7320101	Báo chí			130
4	7320305	Bảo tàng học			50
5	7320402	Kinh doanh xuất bản phẩm			90
6	7320201	Thông tin - Thư viện			
6.1	7320201A	CN: Quản trị thư viện			50
6.2	7320201B	CN: Thư viện và thiết bị trường học			50
7	7320205	Quản lý thông tin			90
8	7380101	Luật			110
9	7220110	Sáng tác văn học	PT1, PT3	N00	15
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	PT1, PT2, PT3	D01, D14, D15, D66	100
11	7229040	Văn hóa học			
11.1	7229040A	CN: Nghiên cứu văn hóa	PT1,	C00, C03, C04, C14, C19, D01, D14, D15, D66	50
11.2	7229040B	CN: Văn hóa truyền thông	PT2,		110
11.3	7229040C	CN: Văn hóa đối ngoại	PT3		50
12	7229042	Quản lý văn hóa			
12.1	7229042A	CN: Phát triển công nghiệp văn hóa	PT1, PT2, PT3	C00, C03, C04, C14, C19, D01, D14, D15, D66	135
12.2	7229042B	CN: Quản lý di sản văn hóa			60
12.3	7229042C	CN: Tổ chức hoạt động nghệ thuật	PT1, PT2, PT3	C00, C03, C04, C14, C19, D01, D14, D15, D66	50
			PT1, PT3	N00	
12.4	7229042D	CN: Tổ chức sự kiện văn hóa	PT1, PT2, PT3	C00, C03, C04, C14, C19, D01, D14, D15, D66	90
			PT1, PT3	N00	

Các tổ hợp xét tuyển năm 2025:

- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh: D01
- Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh: D14
- Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh: D15
- Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: D66
- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý: C00
- Ngữ văn, Toán, Lịch sử: C03
- Ngữ văn, Toán, Địa lý: C04
- Ngữ văn, Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật: C14
- Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật: C19
- Ngữ văn, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2: N00

+ Đối với ngành Sáng tác văn học: Năng khiếu 1 (Sáng tác tác phẩm); Năng khiếu 2 (Phòng vấn).

+ Đối với chuyên ngành Tổ chức hoạt động nghệ thuật: Năng khiếu 1 (Chọn 1 trong các loại hình: Thanh nhạc, Múa, Mỹ thuật); Năng khiếu 2 (Xây dựng kịch bản sự kiện).

+ Đối với chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa: Năng khiếu 1 (Chọn 1 trong các loại hình: Thanh nhạc, Múa, Tiểu phẩm sân khấu); Năng khiếu 2 (Xây dựng kịch bản sự kiện).

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội sẽ xây dựng Đề án tuyển sinh và công bố ở các Thông báo tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT; TS; QLĐT, V.20

HIỆU TRƯỞNG 



Phạm Thị Thu Hương